

**BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****BỘ QUỐC PHÒNG -  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 192/2006/TTLT BQP-BKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2006

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 19/2002/NĐ-CP  
ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về Huy động tiềm lực  
khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ Quốc phòng**

Căn cứ Nghị định số 19/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng; sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ (tại Công văn số 3639/BNV-VP ngày 14 tháng 12 năm 2005), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại Công văn số 9042/BKH-QPAN ngày 29 tháng 12 năm 2005), Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (tại Công văn số 1279/KHCNVN-VP ngày 17 tháng 11 năm 2005), Bộ Tài chính (tại Công văn số 7802/BTC-VI ngày 23 tháng 6 năm 2006), Liên tịch Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định như sau:

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****1. Tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng**

Tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng là khả năng về khoa học và công nghệ có thể huy động để giải quyết những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của quốc phòng, bao gồm:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ: tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các trường đại học, học viện, trường cao đẳng; tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; các tổ chức khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp nhà nước; doanh nghiệp khoa học và công nghệ của Nhà nước.

b) Cán bộ khoa học và công nghệ gồm những người trực tiếp tham gia vào các hoạt động khoa học và công nghệ, vào quá trình tạo ra sản phẩm khoa học và công nghệ.

c) Tài chính gồm các khoản đầu tư bằng tiền cho hoạt động khoa học và công nghệ.

d) Cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động khoa học và công nghệ bao gồm toàn bộ nhà xưởng, trang thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, phụ liệu, phòng thí nghiệm, thư viện khoa học,... phục vụ cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

e) Thông tin khoa học và công nghệ là các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức khoa học và công nghệ (bao gồm khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn).

2. Đối tượng, phạm vi, thời gian, chế độ và chính sách đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ được huy động phục vụ quốc phòng

Thực hiện theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BQP-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2005 của Liên bộ Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính.

## II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Nội dung và phương thức huy động

Nội dung và phương thức huy động tiềm lực khoa học và công nghệ Nhà nước phục vụ Quốc phòng thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12 của Nghị định số 19/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng.

2. Xây dựng kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng (sau đây viết tắt là kế hoạch huy động) thường xuyên

a) Căn cứ xây dựng kế hoạch huy động:

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước,
- Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực Quân sự và Quốc phòng,
- Chiến lược trang bị của Quân đội nhân dân Việt Nam.

b) Trình tự xây dựng kế hoạch huy động thực hiện theo các khoản 1, 2, 3 Điều 14 của Nghị định số 19/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng.

### 3. Xây dựng kế hoạch huy động trường hợp đột xuất

a) Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp đột xuất:



Khi có thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm mà Nhà nước và Chính phủ giao cho Bộ Quốc phòng xử lý hoặc tình huống khẩn cấp liên quan đến quốc phòng, chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp, nhưng cần thiết phải huy động để hạn chế và khắc phục hậu quả.

b) Khi có trường hợp đột xuất xảy ra, căn cứ vào nhu cầu cụ thể, Bộ Quốc phòng lập kế hoạch huy động theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 19/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng; thông báo tới các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước có liên quan về kế hoạch huy động.

#### 4. Nội dung kế hoạch huy động bao gồm

- a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần huy động;
- b) Tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, thông tin khoa học và công nghệ cần huy động;
- c) Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp Nhà nước (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản) thực hiện nhiệm vụ huy động;
- d) Thời gian và tiến độ huy động;
- e) Điều kiện bảo đảm cho kế hoạch huy động;
- g) Kết quả huy động;
- h) Thời gian, địa điểm, phương thức bàn giao kết quả cho Bộ Quốc phòng.

#### 5. Phê duyệt kế hoạch huy động

Thực hiện theo Điều 15 của Nghị định số 19/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng và theo các quy định sau đây:

a) Kế hoạch huy động thường xuyên 5 năm, hàng năm trong kế hoạch chung về khoa học và công nghệ được phê duyệt cùng với kế hoạch 5 năm, hàng năm về phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước;

b) Sau khi kế hoạch huy động được phê duyệt, Bộ Quốc phòng thông báo kế hoạch huy động cho cơ quan chủ quản và các cơ quan khác có liên quan.

## 6. Trách nhiệm thực hiện kế hoạch huy động

### a) Bộ Quốc phòng:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch huy động, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm, năm năm của Bộ Quốc phòng, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; lập biểu mẫu chi tiết về kế hoạch huy động để thống nhất cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ bổ sung trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khi có nhu cầu huy động đột xuất.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất để đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ huy động; tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ huy động của các cơ quan chủ quản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc thực hiện kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Quốc phòng tổng hợp dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ nằm trong kế hoạch chung về khoa học và công nghệ 5 năm, hằng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo thực hiện kế hoạch huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng.

### d) Các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Báo cáo tiềm lực khoa học và công nghệ của các đơn vị thuộc quyền theo nội dung, yêu cầu của kế hoạch huy động đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cần huy động cho các đơn vị thuộc quyền;



- Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Quốc phòng) về tình hình thực hiện kế hoạch huy động;

- Bàn giao kết quả huy động cho Bộ Quốc phòng theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 19/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ quốc phòng.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, giải trình nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong trường hợp không đảm bảo tiến độ, chậm bàn giao kết quả huy động theo kế hoạch đã được huy động.

#### 7. Kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch huy động

a) Thành phần đoàn kiểm tra gồm đại diện: Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, cơ quan chủ quản và cơ quan có liên quan.

b) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch huy động của đơn vị thực hiện phải được cơ quan chủ quản phê duyệt gửi về Chính phủ qua Bộ Quốc phòng;

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch huy động 6 tháng đầu năm trước ngày 30 tháng 6;

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch huy động hằng năm trước ngày 15 tháng 12.

#### 8. Kinh phí thực hiện kế hoạch huy động

##### a) Nguồn kinh phí

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định 19/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về Huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của nhà nước phục vụ Quốc phòng.

##### b) Phương thức thực hiện

- Đối với kinh phí từ ngân sách nhà nước, việc quản lý và sử dụng theo phân cấp quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Trong trường hợp đột xuất cần huy động kinh phí từ các quỹ phát triển khoa học và công nghệ, bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân; cơ quan ra quyết định huy động có trách nhiệm tổng hợp số kinh phí đã huy động vào dự toán

ngân sách của mình để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định hoàn trả số kinh phí đã huy động cho các quỹ từ nguồn ngân sách nhà nước.

### 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

#### a) Khen thưởng

- Đối với tổ chức khoa học và công nghệ được huy động phục vụ quốc phòng: hằng năm hoặc đột xuất, nếu có công trình khoa học và công nghệ có giá trị khoa học cao, được cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ thuộc Bộ Quốc phòng xét, đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định như các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ Quốc phòng.

- Đối với cá nhân được huy động phục vụ quốc phòng: được đăng ký xét và đề nghị tặng các giải thưởng về khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng và Nhà nước đối với các công trình nghiên cứu khoa học và giải pháp công nghệ có giá trị theo quy định như cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng; được tính thành tích để xét phong chức danh khoa học và đào tạo theo quy định hiện hành.

#### b) Xử lý vi phạm

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định 19/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ về huy động tiềm lực khoa học và công nghệ của Nhà nước phục vụ Quốc phòng và các quy định sau đây:

- Gian lận để được hưởng ưu đãi, khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư này và Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BQP-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2005 của Liên bộ Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính;

- Sử dụng sai mục đích các nguồn kinh phí đầu tư cho nhiệm vụ huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ quốc phòng;

- Các hành vi khác vi phạm pháp luật về khoa học và công nghệ.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ được huy động phục vụ quốc phòng có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi ý kiến về liên Bộ để nghiên cứu giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Quốc Thắng**

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ QUỐC PHÒNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Nguyễn Huy Hiệu**